

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính gửi: Quý công ty

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “**Vệ sinh công nghiệp**” thuộc Công trình “Tòa nhà NO-DV03” Dự án Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, khu căn hộ khách sạn lưu trú, khu biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê – Rose Town tại Km 9 đường Ngọc Hồi, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội theo hình thức chào giá cạnh tranh, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động.

1. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Cụ thể:
2. Thông tin về báo giá và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được nêu trong phần quy định chung hồ sơ chào giá cạnh tranh của gói thầu này.
3. Phạm vi công việc: **Vệ sinh công nghiệp tầng hầm, tầng thương mại và tầng căn hộ.**
4. Giá chào thầu: Giá chào bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu bao gồm chi phí nhân công vệ sinh công nghiệp, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí hóa chất, chi phí vận chuyển rác thải phát sinh trong quá trình vệ sinh và chi phí quản lý, chi phí lợi nhuận của nhà thầu.
5. Hình thức hợp đồng:
 - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định
 - Tạm ứng hợp đồng: tạm ứng 20% giá trị hợp đồng;
 - Thu hồi tạm ứng: Thu hồi qua các đợt thanh toán giai đoạn và thu hồi hết khi đạt 80% giá trị của giá trị hợp đồng;
 - Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Tương ứng với giá trị tạm ứng của hợp đồng và có hiệu lực đến khi thu hồi hết giá trị tạm ứng;
 - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Tương đương với 10% giá trị hợp đồng, hiệu lực đến khi hoàn thành toàn bộ nội dung công việc hợp đồng;
6. Yêu cầu của hồ sơ chào giá: 1 bản gốc bao gồm
 - Hồ sơ năng lực của nhà thầu;
 - Hồ sơ kỹ thuật;
 - Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký tên và đóng dấu đại diện pháp nhân). Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 90 ngày.
 - Bảng chào giá chi tiết: theo bảng khối lượng mời thầu.
7. Tiêu chí đánh giá: đánh giá dựa trên tiêu chí về tài chính.
8. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu về chào giá của bên mời thầu:
Phòng quản lý dự án - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
 - Địa chỉ: Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.
 - Điện thoại: Di động 0989.805.336 (Mr. Khoa) Cố định 04.73038866



9. Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu từ 08h00 phút ngày 24/09/2021 đến 17h00 phút ngày 28/09/2021.

Thời gian nộp hồ sơ chào giá cạnh tranh của nhà thầu là: Trước 12h00 phút ngày 30/09/2021.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Tổ đấu thầu;
- Lưu QLDA.



**K/T. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Lê Trung Thắng

I. THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

1. THÔNG TIN DỰ ÁN

- Dự án: Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, khu căn hộ khách sạn lưu trú, khu biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê – Rose Town.
- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp I.
- Địa điểm xây dựng: Km 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Liên danh Công ty CP sản xuất Bao Bì và hàng xuất khẩu và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Tổng thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Quy mô dự án:

Toà NO-DV01

- Diện tích khu đất : 3.152 m²
- Diện tích xây dựng : 1.680 m²
- Diện tích sàn tầng hầm : 2.821 m²
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

Toà NO-DV02

- Diện tích khu đất : 2.473 m²
- Diện tích xây dựng : 1.140 m²
- Diện tích sàn tầng hầm : 2.160 m²
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

Toà NO-DV03

- Diện tích khu đất : 1.801 m²
- Diện tích xây dựng : 976 m²
- Diện tích sàn tầng hầm : 1.604 m²
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

Toà NO-DV04

- Diện tích khu đất : 1.824 m²
- Diện tích xây dựng : 976 m²
- Diện tích sàn tầng hầm : 1.639 m²
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

2. THÔNG TIN GÓI THẦU

2.1. Tiên lượng mời thầu:

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị | Khối lượng |
|-----|---|----------------|------------|
| 1 | Vệ sinh công nghiệp từ tầng hầm đến mái | m ² | 32.439 |

Khối lượng (m²) công việc của thư mời chào giá được tính như sau: Các tầng tính theo diện tích phủ bì sàn xây dựng trừ đi diện tích khe gió, hộp kỹ thuật, phủ bì buồng thang máy và phủ bì buồng thang rác.

2.2. Phạm vi công việc:

Bao gồm các công việc cụ thể, như sau:

- Vệ sinh khu vực sàn đá, sàn gỗ: Tẩy các vết bẩn, keo bám trên bề mặt sàn và làm sạch sàn bằng hóa chất và máy móc chuyên đánh sàn;
- Vệ sinh khu vực lan can, ban công: Vệ sinh bụi bẩn, keo sơn bám trên bề mặt

- sàn và lau chùi vệ sinh tay vịn lan can bằng hóa chất và dụng cụ chuyên dụng;
- Vệ sinh kính bên trong tòa nhà: Vệ sinh bụi bẩn, keo sơn bám trên bề mặt kính, khung kính bằng hóa chất và dụng cụ chuyên dụng;
- Vệ sinh khu vực nhà bếp: Vệ sinh bụi bẩn, keo sơn bám trên bề mặt bếp và tủ bếp bằng hóa chất và dụng cụ chuyên dụng;
- Vệ sinh cửa gỗ ra vào các phòng: Lau chùi vệ sinh các vết bẩn, keo sơn bám trên cánh cửa bằng hóa chất và dụng cụ chuyên dụng;
- Vệ sinh hành lang chung và cầu thang bộ: Lau chùi vệ sinh các vết bẩn, keo sơn bám trên sàn, vệ sinh bậc cầu thang và lan can tay vịn cầu thang bằng hóa chất và dụng cụ chuyên dụng;
- Vệ sinh đá ốp cửa thang máy: Lau chùi vệ sinh các vết bụi bẩn, keo sơn bám trên mặt đá ốp bằng hóa chất và dụng cụ chuyên dụng;
- Vệ sinh cửa vách kính ngăn phòng Vệ sinh bụi bẩn, keo sơn bám trên bề mặt kính, khung kính bằng hóa chất và dụng cụ chuyên dụng;
- Vệ sinh toàn bộ khu vực vệ sinh: Vệ sinh tẩy các vết bẩn bám trên bề mặt sàn, đá ốp tường bằng hóa chất chuyên dụng và vệ sinh cọ rửa bồn cầu, bồn tiểu, bồn tắm, bồn rửa mặt, vách ngăn, gương.
- Vệ sinh khác: Vệ sinh hệ thống điện ổ cắm, công tắc, bóng đèn, bảng điện, quạt thông gió, cửa chống cháy, hộp cứu hỏa.
- Vận chuyển rác thải phát sinh trong quá trình vệ sinh công nghiệp.

Không bao gồm: Vệ sinh lại sau khi các Nhà thầu thi công tại công trình thực hiện công tác sửa chữa, trám vữa theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc Chủ nhà mà trước đó bên B đã vệ sinh sạch sẽ.

2.3. Tiến độ vệ sinh công nghiệp

Tiến độ vệ sinh công nghiệp tại công trình là 35 ngày. Dự kiến từ ngày 11/11/2021 đến ngày 10/01/2022.

3. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về năng lực, kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực:

| TT | Nội dung | Yêu cầu tối thiểu |
|-----|---|-------------------|
| 1 | Năng lực kinh nghiệm: | |
| 1.1 | Năng lực kinh nghiệm: | |
| 1.2 | Số năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực Vệ sinh công nghiệp (Tính đến thời điểm tháng 09/2021). Bản sao có công chứng các tài liệu pháp lý: Giấy đăng ký kinh doanh. | 2 năm |
| 2 | Số lượng hợp đồng và biên bản bàn giao đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng (bản sao công chứng) của nhà thầu đã hoặc đang Vệ sinh công nghiệp (Công trình nhà cao >20 tầng) trong vòng 02 năm gần đây (2019; 2020) | 02 hợp đồng |

| TT | Nội dung | Yêu cầu tối thiểu |
|-----|--|--|
| 2.1 | Năng lực kỹ thuật | |
| a | Số lượng công nhân kỹ thuật có trình độ và khả năng phù hợp với các công việc đảm nhận: | |
| | + Số công nhân có kinh nghiệm > 1 năm | 30 người |
| | Số lượng máy móc thiết bị mà nhà thầu huy động để thực hiện gói thầu nhằm đảm bảo tiến độ đề ra. | Có danh sách |
| b | Năng lực tài chính trong thời gian 02 năm gần đây: | |
| | Tình hình tài chính lành mạnh: Nhà thầu phải đáp ứng tình tài chính lành mạnh sau: Nhà thầu hoạt động không bị thua lỗ trong 02 năm. Có bảng quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm gần nhất, hoặc biên bản quyết toán thuế năm gần nhất. | Đáp ứng theo yêu cầu và lợi nhuận mỗi năm > 0 tỷ VNĐ |
| c | Doanh thu bình quân phân Vệ sinh công nghiệp trong 2 năm (2019; 2020) | ≥ 0,5 tỷ VNĐ |
| | Lợi nhuận sau thuế năm 2020 | > 0 |
| 2.2 | Số lượng máy móc thiết bị mà nhà thầu huy động để thực hiện gói thầu nhằm đảm bảo tiến độ đề ra. | Có danh sách |
| 3 | Năng lực tài chính trong thời gian 02 năm gần đây: | |
| 3.1 | Nhà thầu hoạt động không bị thua lỗ trong 2 năm gần nhất 2019, 2020. Có bảng quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm gần nhất, tờ khai thuế giá trị gia tăng năm 2020 (xác nhận của cơ quan thuế đã nộp) hoặc biên bản quyết toán thuế năm gần nhất. | Lợi nhuận > 0 tỷ VNĐ |
| 3.2 | Doanh thu trong năm 2020 | ≥ 0,5 tỷ VNĐ |
| | Kết luận: | |
| | Nhà thầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí 1, 2, 3 ở trên | Đạt |
| | Nhà thầu không đáp ứng được một trong các tiêu chí 1, 2, 3 ở trên | Không đạt |

BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên bên mời thầu]

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh số ____ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo, thi công trong thời gian ____ [Ghi tổng thời gian để thi công hoàn thành gói thầu].

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [Ghi số ngày], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[-Ký đơn chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá cạnh tranh.

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm _____

Kính gửi: _____ (Ghi tên Bên nhận bảo lãnh)

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong hợp đồng,..... (Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng) giữa Công ty CP Đầu tư và xây dựng Xuân Mai – là Bên nhận Bảo lãnh và - là Bên được bảo lãnh phải nộp cho Bên nhận lãnh một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Bên được bảo lãnh sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng) cho việc thực hiện hợp đồng ;

Chúng tôi,.....(Ghi tên của ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại(Ghi địa chỉ số điện thoại, số fax, e-mail của ngân hàng), theo yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang, không yêu cầu nhà thầu phải chấp thuận, và không trì hoãn với bất kỳ lý do nào khác, thanh toán ngay cho Bên nhận bảo lãnh khi có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng).

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên nhận bảo lãnh sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Bên nhận bảo lãnh thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều ... của Hợp đồng sau khi Bên được bảo lãnh xuất trình văn bản xác nhận của Bên nhận bảo lãnh về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Bên được bảo lãnh nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho tới ngày tháng năm hoặc khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo điều kiện nào đến sớm hơn.

Trước 15 ngày hết thời hạn hiệu của Bảo lãnh này mà Bên nhận bảo lãnh chưa thu hồi tiền tạm ứng của Bên được bảo lãnh thì Ngân hàng sẽ tự động trả lại số tiền chưa thu hồi hết cho Bên nhận bảo lãnh (Hoặc gia hạn ngay thời hạn hiệu lực của bảo lãnh này cho đến khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết tiền tạm ứng với mỗi lần gia hạn là 01 tháng)

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đều phải xuất trình bản gốc của Thư bảo lãnh này, và nội dung của nó được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết./.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Số:

Kính gửi :.....

Địa chỉ: (ghi tên, địa chỉ đăng ký của Bên nhận bảo lãnh)

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng(ghi tên hợp đồng) số..... ngày/...../.....(sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa(ghi tên Bên nhận bảo lãnh) (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) và khách hàng của chúng tôi là (ghi tên đăng ký của Bên được bảo lãnh) (sau đây gọi là “Nhà thầu”).

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi - Ngân hàng(ghi tên Ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại:.....(sau đây gọi là “Ngân hàng”) đồng ý cấp cho Nhà thầu Thư bảo lãnh này và cam kết thanh toán vô điều kiện không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước sẽ trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền tối đa là: (ghi số tiền bảo lãnh) bằng chữ:..... sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đòi tiền đầu tiên bằng văn bản của Chủ đầu tư (do người đại diện có thẩm quyền ký) ghi rõ nghĩa vụ mà Nhà thầu đã không thực hiện đúng theo quy định trong Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

Trách nhiệm của Chúng tôi theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền (ghi số tiền bảo lãnh) và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm Nhà thầu đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Thư bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày/...../..... đến hết ngày/...../..... (... ngày kể từ ngày phát hành) và/hoặc đến khi Nhà thầu bàn giao, đưa vào sử dụng, tùy theo điều kiện nào đến sau.

Mọi yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

